

NGHỊ QUYẾT

Về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị quyết về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định về xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc lập dự toán kinh phí cho chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm, kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập và việc phân bổ, giao dự toán cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa thành lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại điểm d, đ khoản 2 và điểm e khoản 3 Điều 63 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, phân bổ và giao dự toán cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Lập dự toán kinh phí cho chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm từ ngân sách nhà nước

1. Dự toán kinh phí hằng năm từ ngân sách nhà nước để triển khai chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước tài trợ, đặt hàng thực hiện gồm dự toán kinh phí cho nhiệm vụ chuyên tiếp, dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới và dự toán kinh phí cho chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc

gia đặc biệt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp bách theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác triển khai thực hiện theo các nghị quyết của Đảng, Chính phủ.

2. Dự toán kinh phí hằng năm thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước tài trợ, đặt hàng được lập như sau:

a) Dự toán kinh phí cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chuyển tiếp dự kiến bố trí cho năm kế hoạch.

b) Dự toán kinh phí cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mở mới được thực hiện như sau:

b1) Dự toán kinh phí được xác định trên cơ sở số nhiệm vụ dự kiến và kinh phí trung bình theo năm của các nhiệm vụ trong các năm trước được xác định theo từng loại hình nhiệm vụ, tăng thêm khi có thay đổi chính sách, chế độ có liên quan và điều chỉnh do lạm phát, giảm phát.

Kinh phí trung bình theo năm của các nhiệm vụ mở mới theo từng loại hình nhiệm vụ được xác định bằng cách lấy tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước giao dự toán để triển khai các nhiệm vụ mở mới chia cho tổng số lượng các nhiệm vụ mở mới trong năm của loại hình đó.

b2) Trường hợp năm trước liền kề năm kế hoạch không có nhiệm vụ mở mới thuộc loại hình nhiệm vụ đề xuất hoặc không xác định được loại hình nhiệm vụ mở mới, việc lập dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới được thực hiện trên cơ sở đề xuất kinh phí của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Việc lập dự toán cho nhiệm vụ mở mới của mỗi năm theo từng loại hình nhiệm vụ trong hai năm tiếp theo năm kế hoạch được xác định trên cơ sở tổng số nhiệm vụ mở mới dự kiến và kinh phí trung bình theo năm của nhiệm vụ mở mới theo loại hình đó trong năm trước liền kề năm xây dựng kế hoạch.

c) Dự toán kinh phí để thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt được lập trên cơ sở quyết định phê duyệt chương trình, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền và đề xuất kinh phí dự kiến của chương trình, nhiệm vụ.

Dự toán kinh phí để thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt gồm dự toán kinh phí cho nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ chuyển tiếp, dự toán kinh phí cho nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ mở mới và dự toán kinh phí cho các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

d) Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp bách theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác triển khai thực hiện theo các nghị quyết của Đảng, Chính phủ được lập dự toán trên cơ sở văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền và đề xuất kinh phí dự kiến cho nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 3. Lập dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Việc lập dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thực hiện hằng năm, trên cơ sở khối lượng nội dung hoạt động dự kiến do cơ quan chủ quản xác định và dự trù kinh phí cần thiết để thực hiện, có tính đến điều kiện năng lực nhân lực, cơ sở vật chất và lĩnh vực chuyên môn của tổ chức. Việc lập dự toán giai đoạn tiếp theo được xác định trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức trong giai đoạn trước liền kề. Dự toán kinh phí hằng năm từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở của tổ chức khoa học và công nghệ công lập gồm dự toán kinh phí cho nhiệm vụ chuyển tiếp và dự toán kinh phí cho nhiệm vụ mở mới trên cơ sở số nhiệm vụ dự kiến và kinh phí trung bình theo năm của các nhiệm vụ trong các năm trước, tăng thêm khi có thay đổi chính sách, chế độ có liên quan và điều chỉnh do lạm phát, giảm phát.

2. Trường hợp năm trước liền kề năm kế hoạch không có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở mở mới, việc lập dự toán kinh phí cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở mở mới được thực hiện trên cơ sở đề xuất của tổ chức khoa học và công nghệ công lập được cơ quan chủ quản rà soát, xác định. Việc lập dự toán cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở mở mới của mỗi năm trong hai năm tiếp theo năm kế hoạch được xác định trên tổng số nhiệm vụ cơ sở mở mới dự kiến và kinh phí trung bình của các nhiệm vụ cơ sở mở mới trong năm trước liền kề năm xây dựng kế hoạch. Kinh phí trung bình của các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở mở mới trong năm được xác định trên tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước giao để triển khai các nhiệm vụ cơ sở mở mới chia cho tổng số lượng các nhiệm vụ cơ sở mở mới trong năm đó.

3. Việc lập dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thực hiện theo phương án tự chủ tài chính đã được phê duyệt theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp

công lập cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định giao quyền tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 4. Phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không thông qua quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Phần ngân sách nhà nước không phân bổ qua quỹ được giao dự toán trực tiếp cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa thành lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thì ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước tài trợ, đặt hàng được phân bổ, giao dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chuyển tiếp thực hiện trước thời điểm quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thành lập thì tiếp tục thực hiện cơ chế giao dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước cho đến khi kết thúc nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật chấm dứt hiệu lực.

2. Trong thời gian quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị quyết, nghị định của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có hiệu lực thi hành sau ngày Nghị quyết này được thông qua và trước ngày hết hiệu lực của Nghị quyết này thì các quy định tương ứng được ban hành trong Nghị quyết này chấm dứt hiệu lực.

4. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Phụ lục danh mục văn bản quy phạm pháp luật được đề xuất sửa đổi, bổ sung để bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, hoàn thành trước thời điểm hết hiệu lực của Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

2. Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2).

14

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Văn Thắng



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGHỊ QUYẾT
(Kèm theo Nghị quyết số 66/24/2026/NQ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung
1	Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Điểm d và điểm đ khoản 2 và điểm e khoản 3 Điều 63
2	Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Điểm a, điểm c Khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 7

